TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 462/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 416/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa các đương sự:

- Ông Huỳnh Ngọc S, sinh ngày 17/6/1980; Căn cước công dân số: 089080013597 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/6/2023; Địa chỉ: Ấp Hậu G 1, xã Tân H, huyện Tân P, tỉnh An G

- Bà Võ Thị Thanh Th, sinh ngày 20/01/1976; Căn cước công dân số: 079176009952 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/01/2022; Địa chỉ: 849/25 Lũy Bán B, phường Tân T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Ngọc S và bà Võ Thị Thanh Th tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân phường Tân T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 11/4/2018.

[2] Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Nay ông bà xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận không có con chung.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận không có.

[5] *Về các vấn đề khác:* Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Ngọc S và bà Võ Thị Thanh Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 11/04/2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí M cấp cho ông S và bà Th chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Hai bên không có con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên không có tài sản chung.

- *Về các vấn đề khác:* Hai bên không có nợ chung.

2. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) do ông S và bà Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông S và bà Th đã nộp theo Biên lai số 0078550 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông S và bà Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai